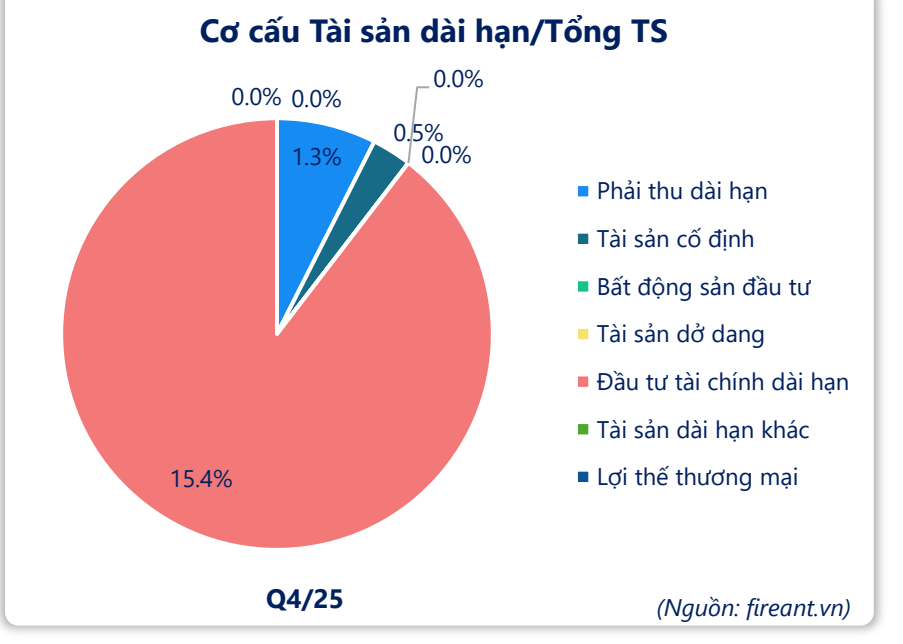
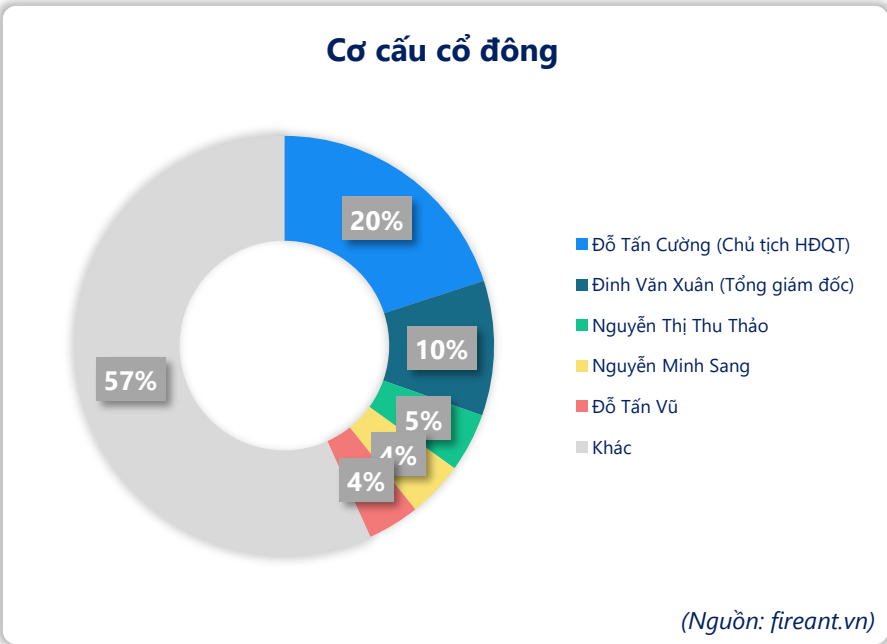
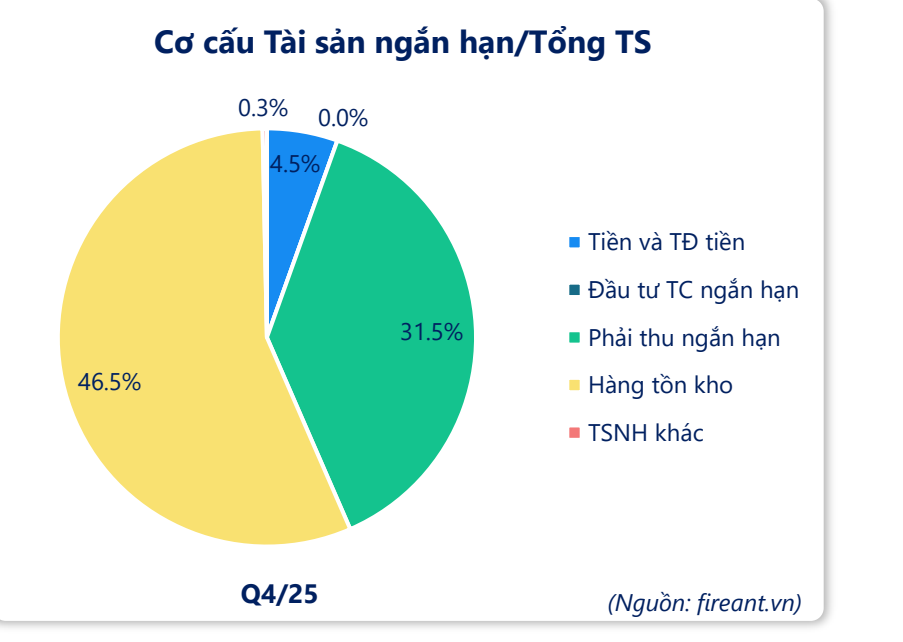
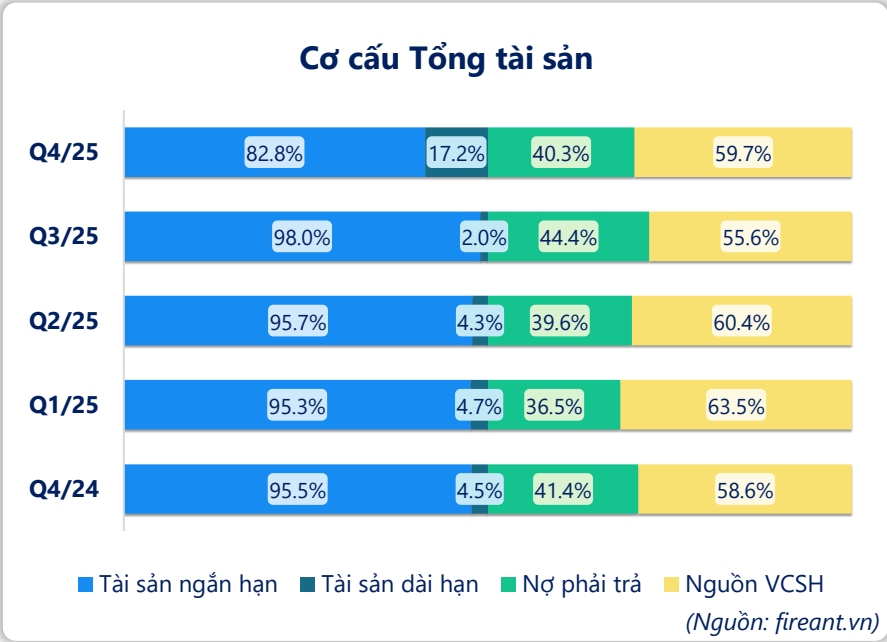
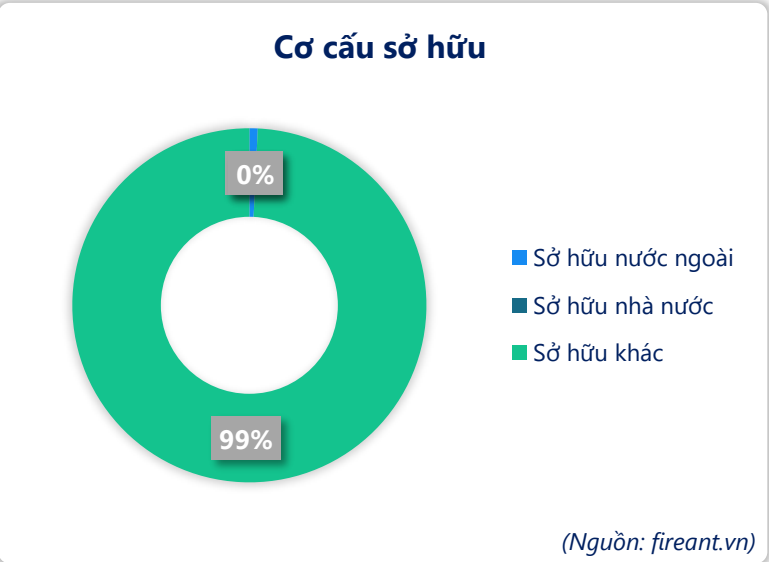
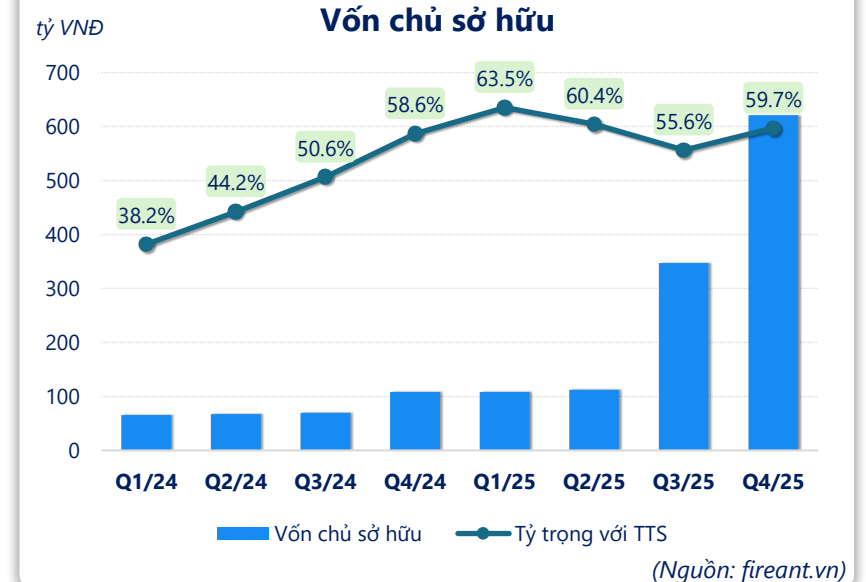
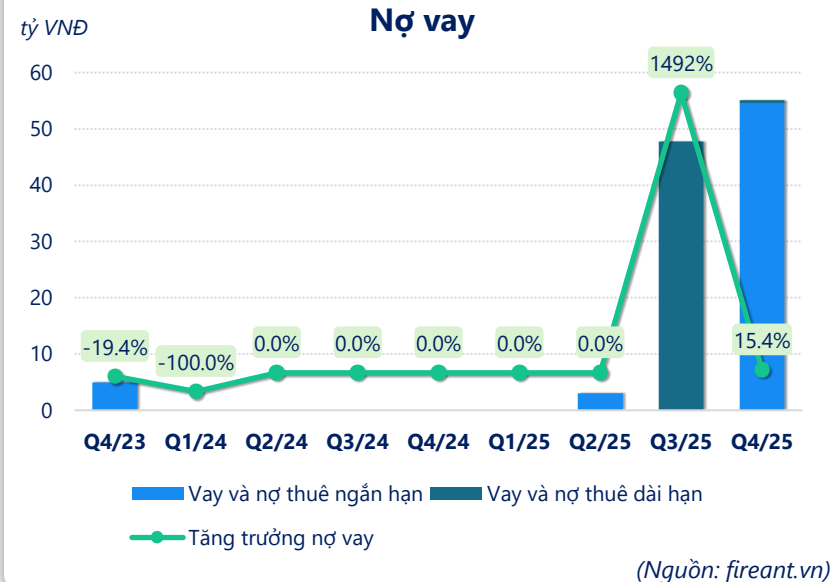
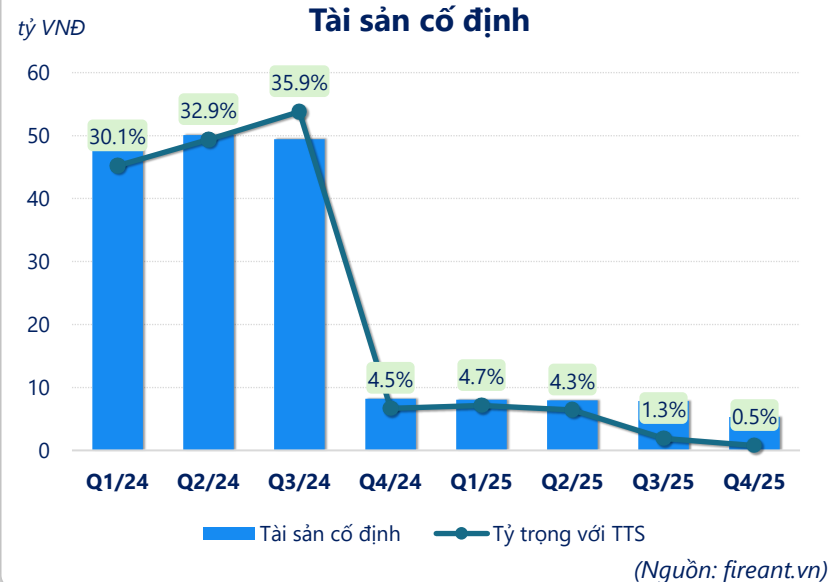
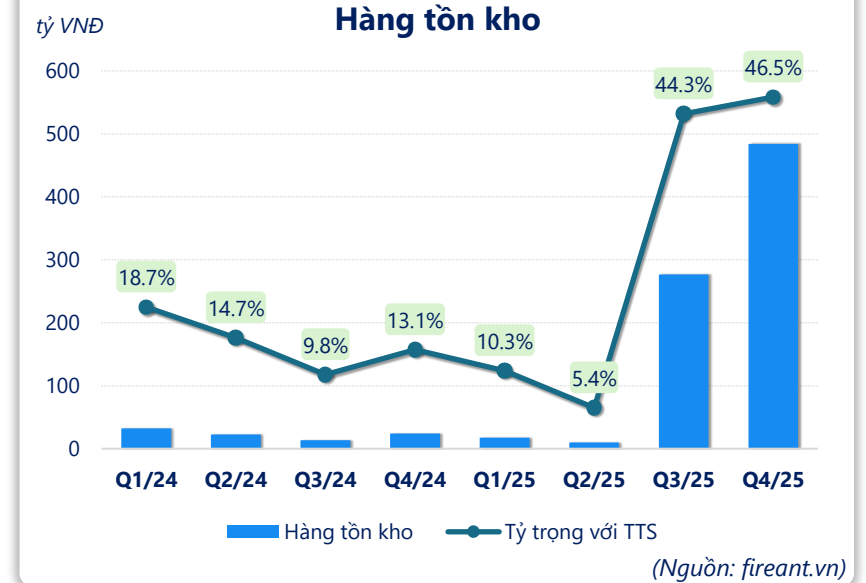
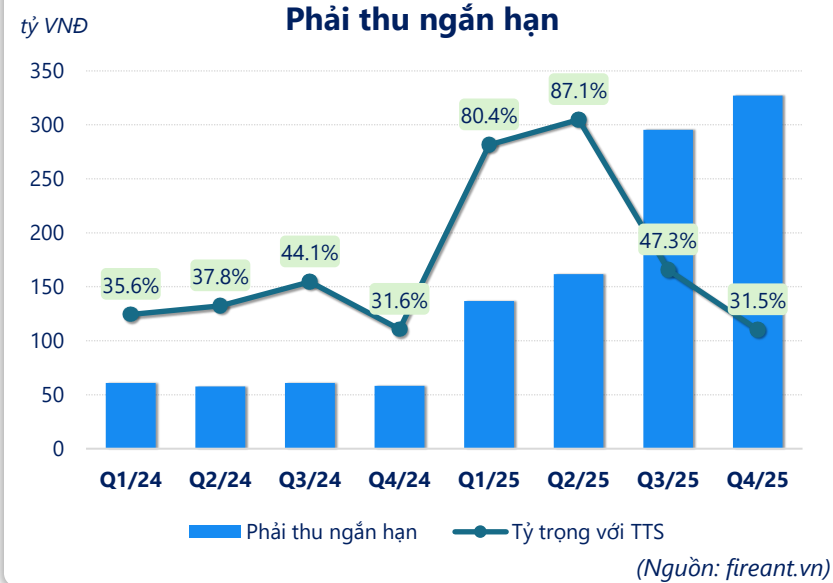
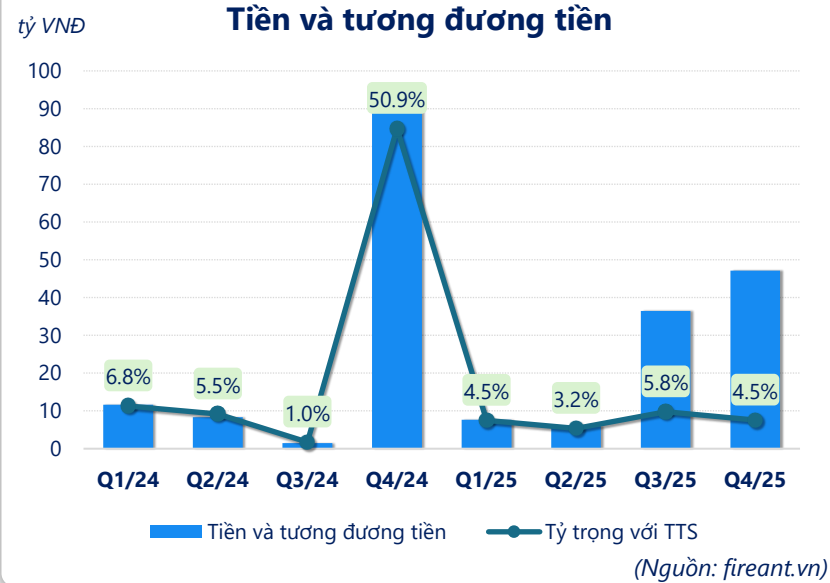
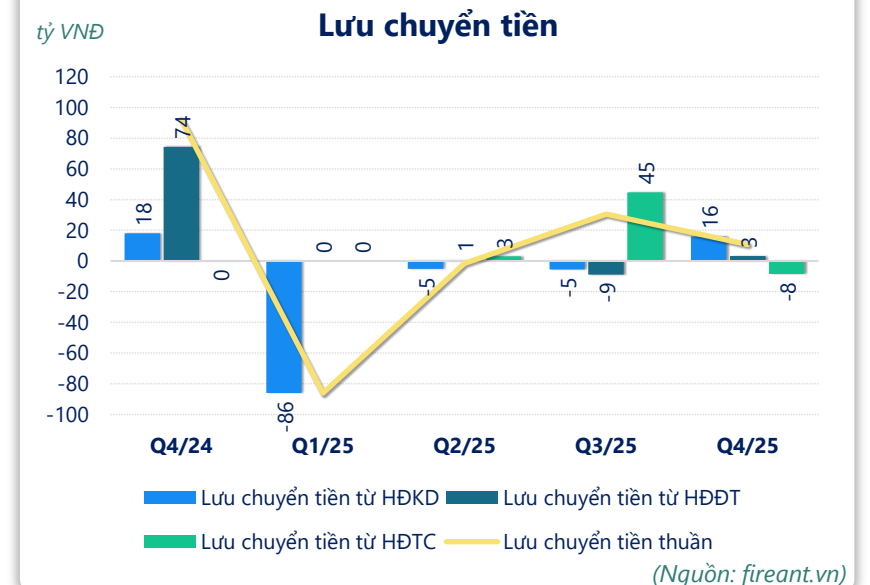
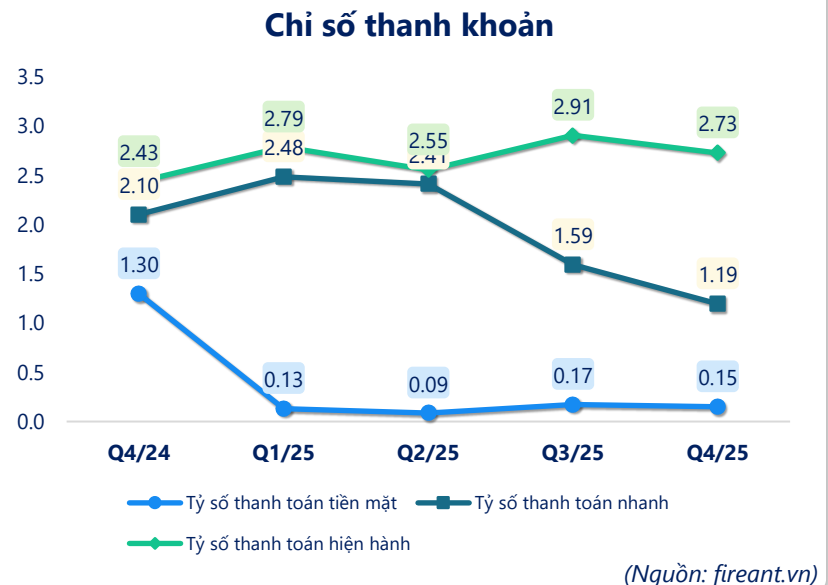
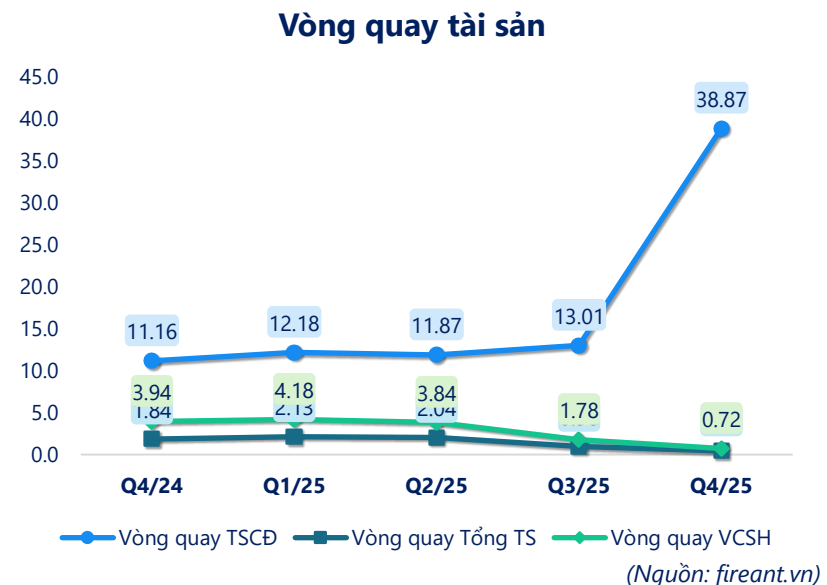
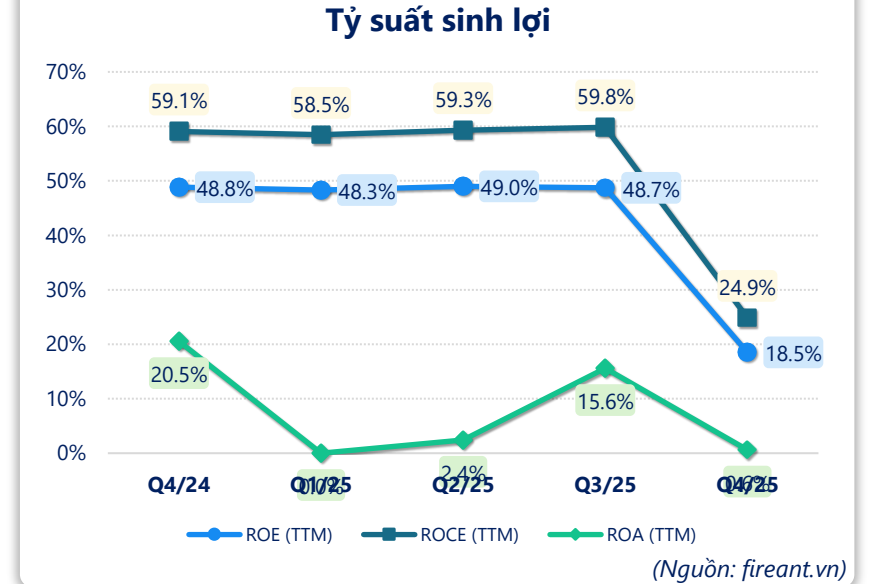
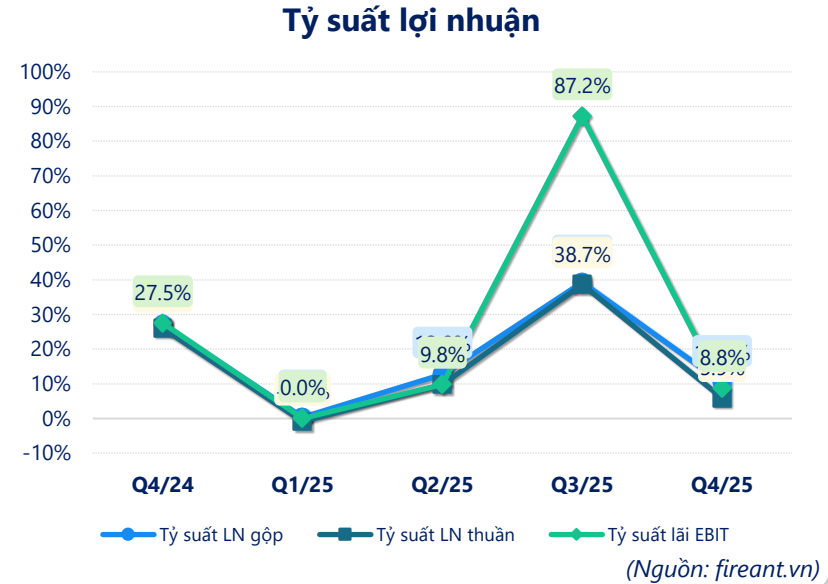
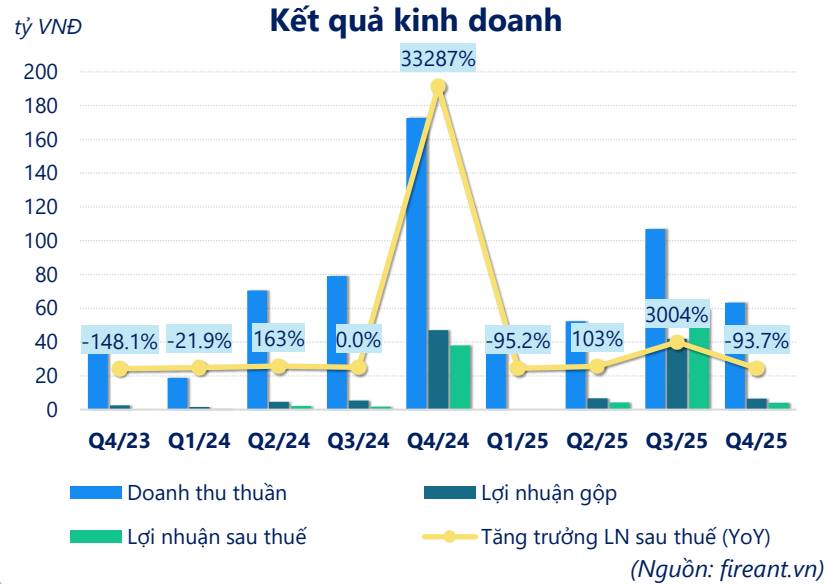


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		87,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		109,491
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		10,773
SL cổ phiếu LH		10,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		35,200
% sở hữu nước ngoài		0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		940
P/E		13.9
EPS		6,249

	YTD	1T	3T	6T
L40	671.9%	-2.2%	2.9%	275.5%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	1,040	184	465%
Tài sản ngắn hạn	861	176	389%
Tiền và tương đương tiền	47.1	93.7	-49.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	327	58.2	462%
Hàng tồn kho	484	24.1	1907%
Tài sản ngắn hạn khác	2.88	0	
Tài sản dài hạn	179	8.21	2077%
Phải thu dài hạn	13.3	0	
Tài sản cố định	5.31	8.21	-35.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	160	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	419	76.2	450%
Nợ ngắn hạn	316	72.3	337%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	54.6	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	29.5	35.4	-16.6%
Nợ dài hạn	103	3.89	2549%
Vay và nợ thuê dài hạn	0.54	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	621	108	475%
Vốn chủ sở hữu	621	108	475%
Vốn điều lệ	108	36.0	200%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	173	40.3	52.3	107	63.3
Giá vốn hàng bán	126	40.2	45.7	64.9	56.7
Lợi nhuận gộp	46.9	0.15	6.67	42.0	6.53
Doanh thu HĐTC	0.12	0.65	-0.13	0.01	0.00
Chi phí TC	0	0.00	0.00	0	1.04
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	1.04
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	2.19	1.16	1.39	0.64	1.73
LN thuần từ HĐKD	44.9	-0.35	5.15	41.3	3.76
Lợi nhuận khác	2.65	0.37	0.00	51.9	0.77
LN trước thuế	47.5	0.02	5.15	93.2	4.53
Lợi nhuận sau thuế	38.0	0.01	4.12	59.4	3.93
LNST của CĐ cty mẹ	38.0	0.01	4.12	59.4	3.93

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	18.0	-86.0	-5.19	-5.44	16.0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	74.4	0	0.52	-8.81	3.14
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.10	0	3.00	44.8	-8.49
Tiền đầu kỳ	1.44	93.7	7.65	5.98	36.5
Lưu chuyển tiền thuần	92.2	-86.0	-1.67	30.5	10.6
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	93.7	7.65	5.98	36.5	47.1

(Nguồn: fireant.vn)